

Nghiên cứu mức độ đáp ứng công việc của học sinh, sinh viên tốt nghiệp Trường Cao đẳng Kon Tum giai đoạn 2018-2023

Nguyễn Thị Thanh Túy*

*ThS. Trường Cao đẳng Kon Tum

Received: 5/01/2024; Accepted: 11/01/2024; Published: 16/01/2024

Abstract: The globalization trend shows the decisive role of high-quality human resources in the competition between businesses. To meet social needs, Kon Tum College is very interested in improving training quality. This research aims to determine the job responsiveness of graduates from Kon Tum College during the period 2018-2023 through employer assessments.

Keywords: The job responsiveness, business, Kon Tum college, knowledge, skills, autonomous and responsible.

1. Đặt vấn đề

Xu thế toàn cầu hóa hiện nay đã cho thấy được vai trò mang tính quyết định của nguồn nhân lực chất lượng cao đối với sự phát triển và thành công của doanh nghiệp (DN). Để có được nguồn nhân lực chất lượng, các nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam đã chỉ ra rằng giáo dục nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng phải không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo. Trường Cao đẳng Kon Tum luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm đào tạo để theo kịp với xu thế chung và đáp ứng yêu cầu của xã hội. Nghiên cứu này nhằm xác định mức độ đáp ứng công việc của học sinh, sinh viên (HSSV) tốt nghiệp Trường Cao đẳng Kon Tum giai đoạn 2018-2023 qua đánh giá của DN.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu là lãnh đạo hoặc người trực tiếp quản lý lao động tại các DN có HSSV tốt nghiệp Trường Cao đẳng Kon Tum giai đoạn 2018-2023 đang làm việc. Với 200 cán bộ quản lý của DN có sử dụng lao động là HSSV của Trường Cao đẳng Kon Tum tốt nghiệp giai đoạn 2018-2023.

- Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu cắt ngang phân tích, kết hợp định lượng và định tính. Câu phân định tính được tiến hành sau khi đã thực hiện phân định lượng nhằm giải thích và bổ sung cho kết quả định lượng. Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu cụm.

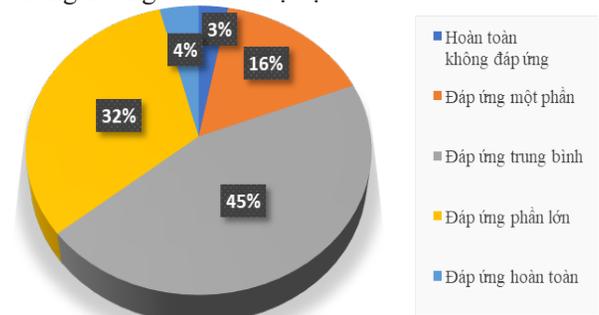
- Các tiêu chí đánh giá, thước đo trong nghiên cứu: Nghiên cứu thiết kế trên 3 tiêu chí: Kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm với 15

câu hỏi. Về thang đo, nhóm tác giả đã sử dụng thang đo Likert, cụ thể: Mỗi câu hỏi sẽ có 5 phương án trả lời theo thang đo Likert, số điểm cho một câu trả lời là từ 1-5 điểm (1= hoàn toàn không đáp ứng, 2= đáp ứng một phần; 3= đáp ứng trung bình, 4= đáp ứng phần lớn, 5= đáp ứng hoàn toàn). HSSV được đánh giá là đáp ứng công việc ở mức đạt phải có điểm trung bình cho tất cả các tiêu chí ≥ 3 điểm.

2.2. Kết quả mức độ đáp ứng công việc của HSSV tốt nghiệp Trường cao đẳng Kon Tum giai đoạn 2018-2023

2.2.1. Mức độ đáp ứng của HSSV

Điểm trung bình (ĐTB) về mức độ đáp ứng của HSSV ở tất cả các tiêu chí là 3,18 điểm, được quy đổi tương đương với mức độ đạt.



Biểu đồ 2.1. Mức độ đáp ứng công việc của HSSV theo đánh giá của DN (%)

Tỷ lệ DN đánh giá HSSV ở mức đạt là 81%, mức không đạt là 19%. Trong đó, tỷ lệ DN đánh giá HSSV ở mức đáp ứng trung bình cao nhất là 45%, chiếm tỷ lệ thấp nhất là hoàn toàn không đáp ứng với 3%. Theo từng tiêu chí cụ thể như sau (bảng 2.1).

Bảng 2.1. Tỷ lệ % DN đánh giá mức độ đáp ứng công việc của HSSV (n=200)

Tiêu chí đánh giá	DN đánh giá (%)					Tỷ lệ DN đánh giá Đạt (%)	Điểm trung bình theo mức độ đánh giá (điểm)
	Hoàn toàn không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng trung bình	Đáp ứng phân lớn	Đáp ứng hoàn toàn		
Kiến thức	4,5	21,2	54,7	15,9	3,7	74,3	3,04
Kỹ năng	3,3	23,5	48,4	21,6	3,3	73,3	2,98
Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm	1,2	3,4	33,3	58,5	3,6	95,4	3,80
Mức độ đáp ứng chung	3,0	16,0	45,0	32,0	4,0	81,0	3,18

- Về kiến thức: ĐTB là 3,04 điểm, được quy đổi tương đương với mức đạt. Tỷ lệ DN đánh giá đạt ở tiêu chí kiến thức là 74,3%, còn lại 25,7% DN đánh giá ở mức không đạt. Kiến thức chuyên ngành được tỷ lệ DN đánh giá mức đạt là 70,5% cao hơn kiến thức cơ bản là 68,0%.

- Về kỹ năng: ĐTB là 2,98 điểm, được quy đổi tương đương với mức không đạt. Tỷ lệ DN đánh giá đạt ở tiêu chí kỹ năng là 73,3%, còn lại 26,7% DN đánh giá ở mức không đạt. Trong 7 tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng về kỹ năng, hai tiêu chí có tỷ lệ DN đánh giá ở mức đạt cao nhất là: thực hành nghề nghiệp với 81% và làm việc nhóm với 87%. Tiêu chí có tỷ lệ DN đánh giá ở mức đạt thấp nhất là kỹ năng nghiên cứu 48%.

- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: ĐTB là 3,80 điểm, được quy đổi tương đương với mức độ đạt. Tỷ lệ DN đánh giá đạt ở tiêu chí năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm là 95,4%, còn lại 4,6% DN đánh giá ở mức không đạt. Trong 5 tiêu chí đánh giá thì 2 tiêu chí có tỷ lệ DN đánh giá đạt cao nhất là có trách nhiệm trong công việc với 97%. Tiêu chí có tỷ lệ DN đánh giá ở mức đạt thấp nhất là hợp tác giúp đỡ đồng nghiệp 93%.

2.2.2. Về đào tạo bổ sung cho HSSV sau tuyển dụng

DN tổ chức đào tạo bổ sung cho HSSV sau khi tuyển dụng là 126 DN (63%) cao hơn không được đào tạo bổ sung với 74 DN (37%). Nội dung đào tạo bổ sung cho HSSV tùy thuộc vào yêu cầu của từng DN, kết quả cụ thể như sau (bảng 2.2).

Bảng 2.2: Nội dung đào tạo bổ sung cho HSSV (n=126)

Nội dung đào tạo	Số DN	Tỷ lệ (%)
Kiến thức cơ bản	13	10,3
Kiến thức chuyên môn liên quan đến việc làm được bố trí	68	53,9
Kỹ năng thực hành nghề nghiệp	42	33,3

Kỹ năng ngoại ngữ	24	19,0
Kỹ năng tin học	35	27,8
Các Kỹ năng mềm (KNM)	64	50,8
Thái độ, tác phong làm việc	11	8,7

Kết quả nghiên cứu về nội dung đào tạo cho HSSV sau khi được tuyển dụng cho thấy đa số DN đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn liên quan đến DN (53,9%), kế đến là kỹ năng mềm (KNM) (50,8%). Nội dung ít được đào tạo nhất liên quan đến kiến thức cơ bản (10,3%) và thái độ, tác phong làm việc (8,7%).

2.3. Kết luận và kiến nghị

Điểm trung bình chung về mức độ đáp ứng của HSSV là 3,18 điểm, tương đương với quy đổi ở mức Đạt. Tỷ lệ DN đánh giá mức độ đáp ứng của HSSV ở mức Đạt là 81%, Không đạt là 19%. Tỷ lệ DN đánh giá HSSV cao nhất là ở mức đáp ứng Trung bình với 39%, thấp nhất là ở mức hoàn toàn không đáp ứng với 3%. Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội, nhà trường cần quan tâm thực hiện một số nội dung theo các tiêu chí như sau:

2.3.1. Về kiến thức

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong giai đoạn 2018-2023, HSSV tốt nghiệp Trường Cao đẳng Kon Tum nhìn chung đã đáp ứng về Kiến thức, ĐTB = 3,04 điểm, tỷ lệ % DN đánh giá Đạt ở tiêu chí Kiến thức là 74,3%, vẫn còn 25,7% DN đánh giá không đạt. Điều này cho thấy việc trang bị kiến thức của HSSV của trường chưa được tốt so với yêu cầu của công việc. Để HSSV có thể đáp ứng được yêu cầu về kiến thức trong công việc, trước hết Chương trình đào tạo (CTĐT) phải đảm bảo được xây dựng hợp lý, hài hòa giữa lý thuyết và thực hành. CTĐT phải luôn cập nhật những kiến thức mới, phù hợp với thực tiễn và xuất phát từ yêu cầu của DN. Hiện nay, hằng năm nhà trường đều tiến hành cho cập nhật, chỉnh sửa nội

dung của các CTĐT, tuy nhiên, thực tế cho thấy công việc này còn mang tính hình thức và chưa thực sự có hiệu quả. Bên cạnh đó, nhà trường cần đảm bảo trang bị tài liệu, sách tham khảo, sách học đầy đủ và có biện pháp khuyến khích hoặc kích thích HSSV đọc thêm để nắm rõ bài học của mình và vận dụng chúng vào thực tế cuộc sống. Ngoài ra, HSSV cần kết hợp giữa học lý thuyết và thực hành, biết cách vận dụng vào các bài tập, các ví dụ, dẫn chứng thực tế phù hợp với từng bài học. Để thực hiện được điều này, nhà giáo giảng dạy phải có phương pháp và cách thức tổ chức bài giảng phù hợp để HSSV có thể lĩnh hội được kiến thức bài học một cách tốt nhất.

2.3.2. Về kỹ năng

Kết quả nghiên cứu cho thấy, ĐTB của kỹ năng là 2,98 điểm, tương đương với mức quy đổi là không đạt. Tỷ lệ DN đánh giá Đạt ở tiêu chí kỹ năng là 73,3%, mức không đạt là 26,7 %. Tỷ lệ DN đánh giá ở mức Đạt cao nhất là Thực hành nghề nghiệp với 81%. Tiêu chí có tỷ lệ DN đánh giá ở mức Đạt thấp nhất là các KNM (Kỹ năng nghiên cứu 48%, Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình 51,0%, Kỹ năng quản lý 52%). Thực tế, trong các CTĐT hiện nay, nhà trường đã tích hợp KNM trong các mô đun/môn học tuy nhiên trong các CTĐT và thực tế tổ chức dạy học chưa thể hiện được việc rèn luyện, phát triển KNM cũng như chưa phản ánh được các tiêu chí đánh giá môn học/mô đun. Để việc phát triển kỹ năng cho HSSV đạt hiệu quả cao, trước hết nhà trường cần nâng cao nhận thức của nhà giáo và HSSV về tầm quan trọng của KNM. Trong quá trình tổ chức giáo dục và đào tạo, nhà trường và nhà giáo cần thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm để đại diện các đơn vị tuyển dụng chia sẻ về tầm quan trọng của KNM cho HSSV giúp HSSV có ý thức tự học, tự trau dồi kiến thức; tăng cường lồng ghép các nội dung phát triển KNM, tạo động lực cho HSSV trau dồi, rèn luyện KNM ngay từ những năm đầu bước vào trường. Thứ hai, trong việc xây dựng các CTĐT cần tích hợp KNM trong chuẩn đầu ra, cụ thể hóa chỉ tiêu đánh giá KNM trong chương trình chi tiết và CTĐT. Thứ ba, cần đổi mới cách thức tổ chức thực hiện phát triển KNM cho HSSV nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HSSV, giúp HSSV có khả năng hoạt động độc lập, tự chủ trong quá trình học tập của bản thân thông qua các tổ chức các hoạt động ngoại khóa; nhà giáo giảng dạy cần thiết kế các hoạt động giảng dạy giúp HSSV được trải nghiệm, rèn luyện các KNM; đổi mới cách thức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phát triển KNM cho HSSV. Thứ tư, nhà

trường cần đổi mới cách thức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phát triển KNM cho HSSV và tăng cường các nguồn lực để phát triển KNM cho HSSV

3.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Kết quả nghiên cứu cho thấy DN đánh giá cao về mức độ đáp ứng năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của HSSV, điểm trung bình chung 3,80 điểm, được quy đổi tương đương với mức độ đạt. Tỷ lệ DN đánh giá đạt cao nhất ở 2 tiêu chí là có trách nhiệm trong công việc và tích cực, nhiệt tình trong công việc với 97%. Tiêu chí có tỷ lệ DN đánh giá ở mức đạt thấp nhất là hợp tác giúp đỡ đồng nghiệp 93%. Đây là một kết quả khá tích cực cho thấy HSSV của Trường Cao đẳng Kon Tum đã có ý thức tổ chức kỷ luật, tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, trung thành, biết giúp đỡ đồng nghiệp ... Thực tế, HSSV trường đa số là những em xuất thân gia đình bình dân, chịu khó học tập, biết lắng nghe lời thầy cô giáo; thật thà, chất phát và chấp hành khá tốt nội quy nhà trường. Với kết quả đạt được như trên, có thể thấy rằng thời gian qua việc tổ chức giảng dạy và tổ chức công tác rèn luyện HSSV của nhà trường đã thực hiện khá tốt. Trong thời gian tới, nhà trường cần tiếp tục phát huy những thế mạnh về phát triển ý thức tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho HSSV, xem đó là một trong những ưu điểm của HSSV của nhà trường đồng thời là lợi thế cạnh tranh cho HSSV trong quá trình làm việc tại DN.

Với kết quả đạt được như trên, có thể thấy rằng thời gian qua việc tổ chức giảng dạy và tổ chức công tác rèn luyện HSSV của nhà trường đã thực hiện khá tốt. Trong thời gian tới, nhà trường cần tiếp tục phát huy những thế mạnh về phát triển ý thức tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho HSSV, xem đó là một trong những ưu điểm của HSSV của nhà trường đồng thời là lợi thế cạnh tranh cho HSSV trong quá trình làm việc tại DN.

Tài liệu tham khảo

1. Hà Thị Trường (2013), *Đánh giá mức độ thích ứng với công việc của SV tốt nghiệp ngành Kế toán Trường Cao đẳng Kinh tế Tài chính Thái Nguyên*, Thái Nguyên.
2. Nguyễn Văn Bắc, Nguyễn Thị Phương (2019), *Mức độ đáp ứng công việc của học viên tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Quân y 2*. Tạp chí Y học thực hành 2019, (175):14-8.
3. Lê Thị Bích Ngọc (2019), *Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng công việc của SV khối ngành kinh tế trên địa bàn tỉnh Tây Bắc*. Tạp chí khoa học Trường Đại học Tây Bắc. (17): 44-5.